



Heung-A Shipping Vietnam Co.,Ltd.

CONTAINER PACKING LIST

Tên tàu: <i>Vessel's Name</i>	Chuyến: <i>Voyage</i>	Ngày tàu chạy: <i>Voyage</i>
Cảng chuyển tải (nếu có) <i>Transshipment Port (if any)</i>	Cảng đích: <i>Destination</i>	

Số vận đơn/ Booking BL/Booking No	Số container Container No.	Loại cont Size/ Type	Số seal Seal no.	Số lượng bao kiện Quantity of parcels	Tên hàng Description of goods	Trọng lượng hàng Gross weight of cargo	Ghi chú Remarks

Đại diện chủ hàng:.....
For and on behalf of shipper

Tổng trọng lượng hàng (*Total weight of cargo*) :kgs
Trọng lượng container (*Tare weight of container*):kgs
Trọng lượng toàn bộ (*Gross weight*) :kgs

Họ và tên:.....
Full name
Tel:.....

LUU Ý

- Đối với container lạnh (RF container):
* Nhiệt độ (Temp) :.....°C; Thông gió (Vent)..... m³/h
- Đối với hàng nguy hiểm (DG cargo):
* IMO class:UNNO:.....